

Số: 13 /CT – UBND

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2012

CHỈ THỊ

Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, chú trọng đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Trong những năm qua, việc quản lý, sử dụng đất đai, trong đó có đất nuôi trồng thủy sản, đất bãi bồi ven sông, ven biển trên địa bàn thành phố có nhiều chuyển biến tích cực, quỹ đất được sử dụng có hiệu quả, góp phần tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

Tuy nhiên, quá trình quản lý, sử dụng quỹ đất bãi bồi ven sông, ven biển tại các địa phương còn bộc lộ nhiều bất cập; cơ chế, chính sách không rõ, mỗi địa phương tùy theo điều kiện thực tế đã vận dụng chính sách giao đất, cho thuê đất khác nhau, dẫn tới việc quản lý chung của toàn thành phố không thống nhất, kém hiệu quả, nhiều vi phạm chưa được phát hiện xử lý, nhiều vụ khiếu kiện phức tạp chưa được giải quyết kịp thời.

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Chỉ thị số 13/CT – UBND ngày 11/5/2011 chỉ đạo các cấp, các ngành thành phố thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách để chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn thành phố nhưng chưa đề cập cụ thể các nội dung tăng cường quản lý đất bãi bồi ven sông, ven biển.

Thực hiện Kết luận số 02-KL/TU ngày 07/02/2012 của Ban Thường vụ Thành ủy về nhóm giải pháp cơ bản tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất bãi bồi ven sông, ven biển; tăng cường thực hiện Chỉ thị số 13/CT – UBND ngày 11/5/2011, tập trung thực hiện một số giải pháp tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng quỹ đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản; Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện một số công việc sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường :

Tổng hợp hiện trạng quản lý, sử dụng đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, trên cơ sở kết quả rà soát của Ủy ban nhân dân các quận, huyện; đề xuất cơ chế quản lý, sử dụng diện tích đất bãi bồi ven sông, ven biển, tiết kiệm, phù hợp với quy hoạch, đạt hiệu quả, đúng quy định của pháp

luật, đảm bảo công bằng xã hội, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện.

Trích lập hồ sơ địa chính đối với quỹ đất nuôi trồng thủy sản, đất bãi bồi ven sông, ven biển tại các quận, huyện có quỹ đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn làm cơ sở quản lý sử dụng chặt chẽ quỹ đất này.

2. Thanh tra thành phố:

Chủ trì cùng Phòng Tiếp công dân thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đề xuất các biện pháp chủ động giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân về đất đai, không để phát sinh các vụ việc mới phức tạp; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng.

Lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra, phát hiện kịp thời các sai phạm trong lĩnh vực quản lý đất đai trong đó chú trọng đất mặt nước nuôi trồng thủy sản; đất bãi bồi ven sông, ven biển; đề xuất các biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm pháp Luật Đất đai.

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, quận giải quyết các khiếu nại, tố cáo về quản lý, sử dụng đất theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: rà soát toàn diện các qui hoạch nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất phương án sử dụng quỹ đất này phù hợp với tình hình trước mắt và trong những năm tới nhằm ổn định sản xuất, đời sống trong khu vực nông thôn; cấm mốc chỉ giới hành lang an toàn các công trình thủy lợi, đê điều; hoàn thiện quy hoạch hành lang thoát lũ, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm cơ sở để quản lý đất bãi bồi ven sông, ven biển.

4. Sở Xây dựng: tổng hợp các quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan đến khu vực đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, đất bãi bồi ven sông, ven biển làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các quận, huyện xác định rõ quy mô, vị trí, thời hạn cho thuê đất có thời hạn vào mục đích nuôi trồng thủy sản phù hợp với quy hoạch Ngành và quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, phù hợp với quy hoạch chung của Thành phố.

5. Sở Tài chính: xác định nguyên tắc, phương pháp tính giá thuê đất sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện áp dụng để xác định giá thuê đất khi ký hợp đồng thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Cục Thuế thành phố:

Chỉ đạo Chi cục Thuế các quận, huyện phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiến hành kiểm tra, rà soát

việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của hộ gia đình, cá nhân được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh trong đó có đất nuôi trồng thủy sản; truy thu các khoản phải nộp theo quy định đối với các trường hợp còn nợ đọng; xử lý các trường hợp không thực hiện nghĩa vụ tài chính về sử dụng đất theo quy định, tổng hợp kết quả, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Phối hợp với Sở Tài chính để xác định giá thuê đất vào mục đích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn thành phố.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các quận, huyện thẩm định phương án đầu tư có sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân khi có nhu cầu thuê đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản theo thẩm quyền cấp huyện.

Chủ trì cùng Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để khai thác quỹ đất bãi bồi, ven sông ven biển thuộc địa bàn các quận, huyện làm cơ sở để Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố xác định giá thuê đối với loại đất này.

Bố trí đủ vốn cho đề án xây dựng và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính giai đoạn I đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt trong đó tập trung cho khu vực các quận, huyện có biển.

8. Sở Tư pháp: chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế thu hồi đất; kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cho phù hợp với pháp luật đất đai hiện hành; mở các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai đối với các tổ chức và công dân trong đó trọng tâm là khu vực dân cư để người dân hiểu đúng, hiểu rõ và thực hiện tốt chính sách pháp luật đất đai của Đảng và Nhà nước, các quy định liên quan của thành phố.

9. Sở Nội vụ:

Rà soát địa giới hành chính các xã tiếp giáp với khu vực đất bãi bồi ven sông, ven biển từ đó kiến nghị việc giao quyền quản lý hành chính khu vực đất này cho các xã và kiến nghị việc điều chỉnh địa giới hành chính các xã có liên quan theo qui định về địa giới hành chính.

Chủ trì cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai ở cấp huyện, cấp xã; xây dựng tiêu chuẩn các chức danh Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc cấp huyện và công chức làm công tác quản lý đất đai cấp

xã; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm để đảm bảo đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý đất đai đủ tiêu chuẩn, năng lực theo quy định.

10. Công an thành phố: tăng cường công tác nắm tình hình, có biện pháp chủ động phối hợp với các ngành, chính quyền cơ sở, kịp thời phát hiện, chủ động tham mưu giải quyết tốt các vấn đề an ninh, trật tự liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai; phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật để bảo đảm trật tự - an ninh - an toàn trong khu vực nông thôn và các dự án lớn, công trình trọng điểm.

11. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố: rà soát việc quy hoạch sử dụng đất cho nhu cầu quốc phòng nằm trong khu vực đất bãi bồi ven sông, ven biển, đất nuôi có mặt nước nuôi trồng thủy sản; xác định quy mô, diện tích, hành lang bảo vệ các công trình quốc phòng, làm cơ sở để quản lý chặt chẽ đất quốc phòng theo quy định, xác định diện tích đất tiếp tục cho các hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, quận:

Rà soát, thống kê diện tích và hiện trạng sử dụng đất theo thẩm quyền giao đất, cho thuê đất của cấp huyện trong đó có quỹ đất mặt nước nuôi trồng thủy sản tại các xã, phường; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời hạn sử dụng đất và chế độ sử dụng đất để chấn chỉnh, xử lý, giải quyết đúng quy định theo từng thời điểm ban hành Luật Đất đai năm 1987; năm 1993; năm 2003; đánh giá hiệu quả sử dụng đất; lập phương án quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, ổn định tình hình sản xuất, an ninh trật tự, ổn định xã hội khu vực nông thôn.

Rà soát tổ chức bộ máy và cán bộ của Phòng Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; Trung tâm Phát triển quỹ đất; cán bộ địa chính cấp xã theo tiêu chuẩn chức danh để sắp xếp, luân chuyển theo hướng các chức danh phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn; sử dụng đúng người, đúng việc để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ngành trong năm 2012.

Thường xuyên cập nhật, phổ biến sâu về chính sách pháp luật đất đai khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong khu vực dân cư để người dân hiểu rõ, hiểu đúng và thực hiện đầy đủ đúng quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất;

Có biện pháp chủ động phát hiện và xử lý kịp thời, triệt để ngay từ đầu các hành vi vi phạm pháp luật đất đai; những kiến nghị, khiếu nại của công dân không để trở thành sự việc phức tạp; rà soát các hợp đồng thuê đất; quyết định giao đất; quyết định cưỡng chế thu hồi đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

13. Sở Thông tin – Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Cổng thông tin điện tử thành phố có chương trình thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật đất đai và Chỉ thị này; chủ động phát hiện và nêu gương tập thể, cá nhân thực

hiện tốt; phê phán những hành vi vi phạm để toàn dân biết và giám sát việc thực hiện của các cơ quan, chính quyền các cấp.

Đây là công việc trọng tâm, cấp bách nhằm kiện toàn mọi mặt trong công tác quản lý sử dụng đất đai, tạo sự ổn định xã hội và góp phần quan trọng vào thu hút đầu tư phát triển kinh tế, nhất là các dự án trọng điểm, dự án lớn, đầu tư nước ngoài vào thành phố. Do đó, yêu cầu các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch cụ thể của ngành, địa phương mình thực hiện tốt trách nhiệm được giao và thường xuyên báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân thành phố.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc các Sở, Ngành, địa phương tổ chức thực hiện các nội dung Chỉ thị này; tổng hợp tình hình, hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố./.

Nơi nhận:

- VPCP;
- Bộ TN&MT;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- Đ/C BT Thành ủy;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở: TN&MT, TP, NN&PTNT, XD, NV, KH&ĐT, TC, TT&TT, TTTr TP, CATP, Bộ CHQSTP, Cục Thuế TP;
- Các Huyện ủy, Quận ủy;
- UBND các huyện, quận;
- Đài PTTHHP, Báo HP, Báo ANHP;
- CPVP;
- CV: ĐC1, ĐC2, XD, NN, MT, NC, TH, TC, TD;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Thoại